

CÔNG TY CỔ PHẦN X20

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ
ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT**

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/6/2026

CÔNG TY CỔ PHẦN X20

Địa chỉ: Số 35 Phan Đình Giót, phường Phương Liệt, Thành phố Hà Nội

MỤC LỤC

NỘI DUNG	TRANG
BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH	02 - 03
BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ	04
BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ	05 - 06
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ	07
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ	08 - 09
BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ	10 - 38



CÔNG TY CỔ PHẦN X20

Địa chỉ: Số 35 Phan Đình Giót, phường Phương Liệt,
Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

đính kèm Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ
cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2026
đến ngày 30/06/2026

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Chúng tôi, các thành viên Ban Điều hành Công ty Cổ phần X20 (gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ của Công ty đã được soát xét cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/06/2026.

Hội đồng quản trị và Ban Điều hành

Các thành viên của Hội đồng quản trị và Ban Điều hành đã điều hành Công ty cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/06/2026 và đến ngày lập Báo cáo này, gồm:

Hội đồng quản trị

Ông Chu Văn Đệ	Chủ tịch
Ông Hoàng Sỹ Tâm	Phó Chủ tịch
Ông Lê Thiết Hùng	Thành viên (Bổ nhiệm từ ngày 22/6/2026)
Ông Phạm Văn Đông	Thành viên
Ông Lê Văn Nghĩa	Thành viên
Ông Đỗ Hoàng Sơn	Thành viên độc lập
Ông Nguyễn Hữu Tâm	Thành viên độc lập

Ban Điều hành

Ông Chu Văn Đệ	Người đại diện theo pháp luật của Công ty
Ông Hoàng Sỹ Tâm	Tổng Giám đốc
Ông Lê Thiết Hùng	Phó Tổng giám đốc (Bổ nhiệm từ ngày 07/4/2026)
Ông Phạm Văn Đông	Phó Tổng giám đốc
Ông Lê Văn Nghĩa	Phó Tổng giám đốc

Trách nhiệm của Ban Điều hành

Ban Điều hành Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính riêng giữa niên độ cũng như kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng giữa niên độ của Công ty trong kỳ, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ. Trong việc lập Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này, Ban Điều hành được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ hay không;
- Lập Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

CÔNG TY CỔ PHẦN X20

Địa chỉ: Số 35 Phan Đình Giót, phường Phương Liệt,
Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

đính kèm Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ
cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2026
đến ngày 30/06/2026

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH
(tiếp theo)

Ban Điều hành Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ. Ban Điều hành cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Điều hành xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ.

Thay mặt và đại diện Ban Điều hành,

CÔNG TY CỔ PHẦN X20



Chu Văn Đệ

Chủ tịch Hội đồng quản trị

Hà Nội, ngày 24 tháng 8 năm 2026

Số: 2608.03 - 26/BC-TC/VAE

Hà Nội, ngày 26 tháng 8 năm 2026

**BÁO CÁO SOÁT XÉT
THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

Kính gửi : Các Cổ đông
Hội đồng quản trị và Ban Điều hành
Công ty Cổ phần X20

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần X20 (gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 24 tháng 8 năm 2026, từ trang 05 đến trang 38, bao gồm Báo cáo tình hình tài chính riêng giữa niên độ tại ngày 30/6/2026, Báo cáo kết hoạt động quả kinh doanh riêng giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng giữa niên độ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ.

Trách nhiệm của Ban Điều hành

Ban Điều hành Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Điều hành xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính riêng giữa niên độ của Công ty tại ngày 30/06/2026, và kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ riêng giữa niên độ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ.



Ngô Bá Duy
Phó Tổng giám đốc – Giám đốc kiểm toán
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1107-2023-034-1

Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM

CÔNG TY CỔ PHẦN X20

Địa chỉ: Số 35 Phan Đình Giót, phường Phương Liệt,
Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2026

đến ngày 30/6/2026

Mẫu số B 01a - DN

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2026

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	30/6/2026	01/01/2026 (Trình bày lại)
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		228.575.410.222	243.995.936.089
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1.	51.085.360.361	88.996.903.174
1. Tiền	111		24.067.401.457	38.847.896.326
2. Các khoản tương đương tiền	112		27.017.958.904	50.149.006.848
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		100.422.054.654	25.713.748.218
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn	123	V.2.	100.422.054.654	25.713.748.218
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		17.180.887.641	91.636.421.285
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3.	13.262.318.844	88.359.744.297
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4.	3.430.366.952	3.073.610.228
3. Phải thu ngắn hạn khác	135	V.5.	488.201.845	203.066.760
IV. Hàng tồn kho	140	V.6.	56.432.792.671	36.199.549.095
1. Hàng tồn kho	141		56.471.114.562	36.396.984.265
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	142		(38.321.891)	(197.435.170)
V. Tài sản sinh học ngắn hạn	150		-	-
VI. Tài sản ngắn hạn khác	160		3.454.314.895	1.449.314.317
1. Chi phí chờ phân bổ ngắn hạn	161	V.10.	1.940.892.703	1.449.314.317
2. Thuế GTGT được khấu trừ	162		320.766.142	-
3. Thuế và các khoản phải thu nhà nước	163	V.13.	1.192.656.050	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		192.556.635.122	200.508.768.712
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		141.847.305	3.900.000
1. Phải thu dài hạn khác	215	V.5.	141.847.305	3.900.000
II. Tài sản cố định	220		100.114.132.834	103.980.466.457
1. TSCĐ hữu hình	221	V.8.	89.651.154.730	93.708.703.890
- Nguyên giá	222		330.303.508.477	329.004.348.043
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(240.652.353.747)	(235.295.644.153)
2. TSCĐ vô hình	227	V.9.	10.462.978.104	10.271.762.567
- Nguyên giá	228		11.786.160.220	11.391.160.220
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.323.182.116)	(1.119.397.653)
III. Tài sản sinh học dài hạn	230		-	-
IV. Bất động sản đầu tư	240		-	-
V. Tài sản dở dang dài hạn	250		2.625.423.407	2.212.313.238
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	252	V.7.	2.625.423.407	2.212.313.238
VI. Đầu tư tài chính dài hạn	260	V.2.	79.857.672.219	81.094.835.186
1. Đầu tư vào công ty con	261		61.735.835.186	61.735.835.186
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	262		1.659.000.000	1.659.000.000
3. Dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác dài hạn	264		(1.237.162.967)	-
4. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn dài hạn	265		17.700.000.000	17.700.000.000
VII. Tài sản dài hạn khác	270		9.817.559.357	13.217.253.831
1. Chi phí chờ phân bổ dài hạn	271	V.10.	9.817.559.357	13.217.253.831
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (280 = 100 + 200)	280		421.132.045.344	444.504.704.801

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 38 là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này)

CÔNG TY CỔ PHẦN X20

Địa chỉ: Số 35 Phan Đình Giót, phường Phương Liệt,
Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2026

đến ngày 30/6/2026

Mẫu số B 01a - DN

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2026

(tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	30/6/2026	01/01/2026 (Trình bày lại)
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		153.606.979.856	171.299.070.251
I. Nợ ngắn hạn	310		151.756.979.856	169.449.070.251
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11.	64.136.318.517	85.406.793.762
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.12.	19.282.257.010	593.560.976
3. Phải trả cổ tức, lợi nhuận	313	V.14.	221.700.000	221.700.000
4. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước ngắn hạn	314	V.13.	555.887.383	6.920.965.846
5. Phải trả người lao động	315		38.122.552.064	44.494.735.034
6. Chi phí phải trả ngắn hạn	316	V.15.	5.517.861.683	4.598.760.192
7. Doanh thu chờ phân bổ ngắn hạn	319	V.16.	361.363.638	369.000.002
8. Phải trả ngắn hạn khác	320	V.17.	2.871.552.698	9.125.303.688
9. Dự phòng phải trả ngắn hạn	322	V.18.	10.491.592.829	11.022.616.893
10. Quỹ khen thưởng phúc lợi	323		10.195.894.034	6.695.633.858
II. Nợ dài hạn	330		1.850.000.000	1.850.000.000
1. Phải trả dài hạn khác	338	V.17.	1.850.000.000	1.850.000.000
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	V.19.	267.525.065.488	273.205.634.550
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		172.500.000.000	172.500.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		172.500.000.000	172.500.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		73.717.374.374	68.717.374.374
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		21.307.691.114	31.988.260.176
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	420a		20.580.000.000	6.959.029.150
- LNST chưa phân phối kỳ này	420b		727.691.114	25.029.231.026
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		421.132.045.344	444.504.704.801

Phê duyệt, ngày 24 tháng 8 năm 2026

CÔNG TY CỔ PHẦN X20

Kế toán trưởng

Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người lập biểu



Trần Thị Thúy Hằng



Ngô Thị Hoa



Chu Văn Đệ

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 38 là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này)

CÔNG TY CỔ PHẦN X20

Địa chỉ: Số 35 Phan Đình Giót, phường Phương Liệt,
Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2026

đến ngày 30/6/2026

Mẫu B 02a - DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/6/2026

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ 01/01/2026 đến 30/6/2026	Từ 01/01/2025 đến 30/6/2025
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1.	444.547.276.827	385.605.836.788
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10		444.547.276.827	385.605.836.788
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2.	399.303.780.009	355.915.420.269
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		45.243.496.818	29.690.416.519
6. Lãi/lỗ của hoạt động bán, thanh lý bất động sản đầu tư	21		-	-
7. Doanh thu hoạt động tài chính	22	VI.3.	3.514.599.117	1.872.659.849
8. Chi phí tài chính	23	VI.4.	1.237.166.434	21.704.693
- Trong đó: Chi phí đi vay	24		-	-
9. Chi phí bán hàng	25	VI.7.	5.856.634.217	2.088.686.053
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7.	40.816.934.268	23.304.569.363
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + 21 + 22 - (23 + 25 + 26)}	30		847.361.016	6.148.116.259
12. Thu nhập khác	31	VI.5.	59.219.239	1.239.524.455
13. Chi phí khác	32	VI.6.	512.622	281
14. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		58.706.617	1.239.524.174
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		906.067.633	7.387.640.433
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.9.	178.376.519	1.444.538.614
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60		727.691.114	5.943.101.819

Phê duyệt, ngày 24 tháng 8 năm 2026

CÔNG TY CỔ PHẦN X20

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Chủ tịch Hội đồng quản trị



Trần Thị Thúy Hằng



Ngô Thị Hoa



Chu Văn Đệ

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 38 là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/6/2026

				Đơn vị tính: VND	
STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ 01/01/2026 đến 30/6/2026	Từ 01/01/2025 đến 30/6/2025 (Trình bày lại)
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh					
1.	Lợi nhuận trước thuế	01		906.067.633	7.387.640.433
2.	Điều chỉnh cho các khoản				
-	Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		8.651.406.977	9.886.577.623
-	Các khoản dự phòng	03		547.025.624	(18.147.872.747)
-	Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(17.630.235)	(43.731.660)
-	Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư, tài chính	05		(3.672.441.852)	(1.818.545.221)
-	Các khoản điều chỉnh khác	07		-	(4.500.000.000)
3.	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		6.414.428.147	(7.235.931.572)
-	Tăng, giảm các khoản phải thu	09		73.996.820.197	64.645.978.805
-	Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(20.074.130.297)	(56.119.926.875)
-	Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(20.835.283.737)	(83.885.917.394)
-	Tăng, giảm chi phí chờ phân bổ	12		2.908.116.088	1.245.044.150
-	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(2.597.075.339)	(5.831.217.213)
-	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(1.508.000.000)	(5.345.217.485)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh	20		38.304.875.059	(92.527.187.584)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư					
1.	Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(5.198.183.523)	(2.783.369.601)
2.	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		55.110.000	18.358.558
3.	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(76.351.372.602)	-
4.	Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		3.500.000.000	-
5.	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1.760.398.018	1.555.960.636
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(76.234.048.107)	(1.209.050.407)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính					
1.	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	(930.200)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		-	(930.200)

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 38 là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này)

CÔNG TY CỔ PHẦN X20

Địa chỉ: Số 35 Phan Đình Giót, phường Phương Liệt,
Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2026
đến ngày 30/6/2026

Mẫu số B 03a - DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/6/2026

(tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ 01/01/2026 đến 30/6/2026	Từ 01/01/2025 đến 30/6/2025
	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50=20+30+40)	50		(37.929.173.048)	(93.737.168.191)
	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		88.996.903.174	190.950.080.012
	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		17.630.235	47.707.010
	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.01	51.085.360.361	97.260.618.831

Phê duyệt, ngày 24 tháng 8 năm 2026

CÔNG TY CỔ PHẦN X20

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Chủ tịch Hội đồng quản trị



Trần Thị Thúy Hằng



Ngô Thị Hoa



Chu Văn Đệ

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 38 là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này)

CÔNG TY CỔ PHẦN X20

Địa chỉ: Số 35 Phan Đình Giót, phường Phương Liệt,

Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2026

đến ngày 30/06/2026

Mẫu số B 09a – DN**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo)

I. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp**1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần X20 (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là Công ty cổ phần được thành lập trên cơ sở cổ phần hóa Công ty 20 thuộc Tổng cục Hậu cần, theo Quyết định số 3967/QĐ-BQP ngày 28/12/2007 của Bộ Quốc phòng, Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100109339 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 31/12/2008, Công ty có 12 lần thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 12 số 0100109339 ngày 10/5/2024 về bổ sung ngành nghề kinh doanh, vốn điều lệ của Công ty là **172.500.000.000 VND** (Một trăm bảy mươi hai tỷ, năm trăm triệu đồng).

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hà Nội với mã chứng khoán là X20.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Công ty hoạt động trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh mặt hàng dệt và may mặc.

3. Ngành nghề kinh doanh

Công ty hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh chính là:

- Kinh doanh hàng dệt, nhuộm, may, nguyên phụ liệu hàng dệt, nhuộm, may; Kinh doanh nhiên liệu, hóa chất, thuốc nhuộm phục vụ sản xuất và tiêu dùng; Kinh doanh máy móc, thiết bị, phụ tùng ngành dệt, nhuộm, may; Dịch vụ tư vấn quản lý và kỹ thuật trong ngành dệt, nhuộm và may; Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu;
- Sản xuất khác chưa được phân vào đâu: Chi tiết: Sản xuất thiết bị bảo vệ an toàn như: quần áo chống cháy, dây bảo hiểm, phao cứu sinh, ...; Sản xuất chổi, bàn chải bao gồm bàn chải là bộ phận của máy móc, bàn chải sàn cơ khí điều khiển bằng tay, giẻ lau, máy hút bụi lông, chổi vẽ, trục lăn, ...;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày./.

Trụ sở chính của Công ty: Số 35 Phan Đình Giót, phường Phương Liệt, Thành phố Hà Nội.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong khoảng thời gian không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc doanh nghiệp

Danh sách các Công ty con kiểm soát trực tiếp:

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Quyền biểu quyết
1. Công ty TNHH MTV X20 Nam Định	Lô 01 – KCN Hòa Xá, phường Thành Nam, tỉnh Ninh Bình, Việt Nam	Sản xuất và kinh doanh sản phẩm dệt, nhuộm, may	100%	100%	100%

CÔNG TY CỔ PHẦN X20

Địa chỉ: Số 35 Phan Đình Giót, phường Phương Liệt,

Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2026

đến ngày 30/06/2026

Mẫu số B 09a – DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo)

2. Công ty TNHH MTV X20 Thái Nguyên	TDP An Thái, xã Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên	Sản xuất và kinh doanh sản phẩm dệt may in	100%	100%	100%
3. Công ty TNHH MTV X20 Nghệ An	Số 01 phố Tuệ Tĩnh, phường Trường Vinh, tỉnh Nghệ An	Sản xuất và kinh doanh sản phẩm may mặc	100%	100%	100%
4. Công ty TNHH MTV X20 Thanh Hóa	Lô 04, KCN Tây Bắc Ga, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa	Sản xuất và kinh doanh sản phẩm dệt, nhuộm, may	100%	100%	100%

Danh sách Công ty liên kết

Công ty chi đầu tư vào Công ty Cổ phần 199 có trụ sở chính tại thôn Mậu Chử, xã Liêm Hà, tỉnh Ninh Bình. Hoạt động kinh doanh chính của Công ty liên kết này là sản xuất hàng may sẵn. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, tỷ lệ vốn góp của Công ty tại Công ty liên kết là 33,4%, tỷ lệ quyền biểu quyết và tỷ lệ phần sở hữu tương đương với tỷ lệ vốn góp.

Danh sách các đơn vị trực thuộc hạch toán phụ thuộc:

Tên đơn vị	Địa chỉ
1. Xí Nghiệp Đo may Quân đội	Phường Phúc Đồng, Long Biên, TP. Hà Nội
2. Chi nhánh Miền Trung	Số 78 Tuệ Tĩnh, phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam
3. Trường mầm non X20	Số 35 Phan Đình Giót, phường Phương Liệt, TP. Hà Nội

6. Nhân viên

Số lượng nhân viên tại ngày 30/6/2026 là 589 người (Tại ngày 31/12/2025: 599 người).

7. Thuyết minh về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ

Số liệu so sánh là số liệu được lấy từ Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 và Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/6/2025 của Công ty Cổ phần X20 đã được kiểm toán và soát xét bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam. Một số số liệu của kỳ báo cáo trước được phân loại lại để phù hợp với việc so sánh với số liệu của kỳ này như trình bày tại thuyết minh số VIII.3, Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ.

II. Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**1. Kỳ kế toán**

Kỳ kế toán của Công ty theo năm dương lịch, bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm. Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này được lập cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/06/2026.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo)

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là đồng Việt Nam (“VND”), hạch toán theo nguyên tắc giá gốc, phù hợp với Luật Kế toán, Chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ.

III. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng**1. Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày 27/10/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán Doanh nghiệp.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ của Công ty được lập và trình bày đảm bảo tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ.

3. Áp dụng hướng dẫn kế toán mới

Ngày 27 tháng 10 năm 2025, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 99/2025/TT-BTC (“Thông tư 99”) hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp. Thông tư này có hiệu lực cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2026. Thông tư 99 thay thế cho các quy định về chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo thông tư số 200/2014/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 22 tháng 12 năm 2014. Ban Điều hành đã áp dụng Thông tư 99 trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/6/2026.

IV. Các chính sách kế toán chủ yếu**1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ**

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ của Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty và các đơn vị trực thuộc. Các giao dịch nội bộ và số dư nội bộ giữa Công ty với các đơn vị trực thuộc và giữa các đơn vị trực thuộc với nhau đã được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ.

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ được lập là báo cáo tài chính riêng giữa niên độ của Công ty mẹ. Công ty lập báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này nhằm đáp ứng các yêu cầu về công bố thông tin, cụ thể là theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Đồng thời, Công ty cũng lập báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Công ty và các công ty con (như chi tiết trình bày tại Thuyết minh số I.5.) cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/06/2026 theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Người sử dụng báo cáo tài chính riêng giữa niên độ nên đọc báo cáo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ để có được các thông tin đầy đủ về tình hình tài chính hợp nhất giữa niên độ, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ của Công ty.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo)

2. Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được quy đổi theo tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại ngày này, ngoại trừ số dư các khoản tiền gửi không kỳ hạn bằng ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình của ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản tiền gửi. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ.

3. Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ yêu cầu Ban Điều hành phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt kỳ hoạt động. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Điều hành, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

4. Nguyên tắc ghi nhận tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn (không quá 3 tháng), có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

5. Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư tài chính***Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn***

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và khả năng nắm giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu) các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau khi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trực tiếp giá trị đầu tư.

Đầu tư vào công ty con

Công ty con là các công ty do Công ty kiểm soát. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo)

Đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là một công ty mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động và không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Công ty. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của bên nhận đầu tư nhưng không có ảnh hưởng về mặt kiểm soát hoặc đồng kiểm soát những chính sách này.

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được trích lập tại thời điểm lập Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ khi các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết có sự suy giảm so với giá gốc thì Công ty thực hiện trích lập dự phòng được trích lập với mức trích bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên kết.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày khóa sổ lập Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ được ghi nhận vào chi phí tài chính.

6. Nguyên tắc kế toán nợ phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua - bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, bản cam kết hợp đồng hoặc cam kết trả nợ mà doanh nghiệp đã đòi nhiều lần nhưng vẫn chưa thu hồi được, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)*(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo)***7. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh (nếu có) để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Công ty trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho khi hàng tồn kho bị hư hỏng, lỗi thời, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày lập Báo cáo tài chính giữa niên độ.

8. Nguyên tắc kế toán và khấu hao TSCĐ hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá, giá trị hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Nguyên giá tài sản cố định hình thành do mua sắm bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản đến vị trí và trạng thái cần thiết để có khả năng hoạt động. Đối với tài sản cố định hình thành từ đầu tư xây dựng cơ bản theo phương thức giao thầu hoặc tự xây dựng và sản xuất, nguyên giá là giá quyết toán công trình xây dựng theo quy định của pháp luật về quản lý chi phí đầu tư xây dựng, các chi phí khác có liên quan trực tiếp và lệ phí trước bạ. Trường hợp dự án đã hoàn thành đưa vào vị trí và trạng thái có khả năng hoạt động nhưng quyết toán dự án chưa được phê duyệt, nguyên giá tài sản cố định được ghi nhận theo giá tạm tính trên cơ sở chi phí thực tế đã phát sinh, chi phí ước tính chắc chắn sẽ phải bỏ ra để có được tài sản cố định. Nguyên giá tạm tính sẽ được điều chỉnh theo giá quyết toán được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính như sau:-

Loại tài sản cố định	Thời gian khấu hao <năm>
Nhà cửa vật kiến trúc	07 – 25
Máy móc, thiết bị	05 – 12
Phương tiện vận tải	05 – 10
Thiết bị dụng cụ quản lý	02 – 05
Tài sản cố định khác	02 – 05

Các khoản lãi, lỗ phát sinh khi thanh lý, bán tài sản là chênh lệch giữa thu nhập thuần do thanh lý tài sản và giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo)

9. Nguyên tắc ghi nhận và phương pháp khấu hao TSCĐ vô hình

Tài sản cố định vô hình được trình bày theo nguyên giá, giá trị hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Nguyên giá của tài sản cố định vô hình là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp phải bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái có khả năng hoạt động theo cách thức dự định của doanh nghiệp.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm Quyền sử dụng đất, Chương trình phần mềm và Bản quyền, bằng sáng chế.

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất không thời hạn không được tính khấu hao.

Chương trình phần mềm

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng từ 03 đến 05 năm.

10. Nguyên tắc ghi nhận chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản lý hoặc cho các mục đích khác được ghi nhận theo giá gốc bao gồm các chi phí cần thiết để hình thành tài sản bao gồm chi phí xây lắp, thiết bị, chi phí khác có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Các chi phí này sẽ được chuyển sang nguyên giá tài sản cố định theo giá tạm tính (nếu chưa có quyết toán được phê duyệt) khi các tài sản được bàn giao đưa vào sử dụng.

11. Nguyên tắc kế toán chi phí chờ phân bổ

Chi phí chờ phân bổ bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí chờ phân bổ bao gồm: chi phí công cụ dụng cụ đã xuất dùng chờ phân bổ, chi phí sửa chữa tài sản cố định và các chi phí chờ phân bổ khác.

Công cụ, dụng cụ: Các công cụ dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng từ 12 tháng đến 36 tháng.

Chi phí sửa chữa lớn thể hiện các chi phí chính phát sinh định kỳ trong thời gian sử dụng của tài sản. Các chi phí này được ghi nhận ban đầu theo giá gốc và được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong thời gian không quá 3 năm.

Các khoản chi phí trả trước khác bao gồm giá trị công cụ, dụng cụ, linh kiện loại nhỏ đã xuất dùng, được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty. Các chi phí này được vốn hóa dưới

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo)

hình thức các khoản trả trước và được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 1 đến 2 năm.

12. Nguyên tắc kế toán các khoản phải trả người bán

Phải trả người bán là các khoản nợ phải trả phát sinh từ việc mua hàng hóa, dịch vụ hoặc tài sản từ người bán trong hoạt động sản xuất kinh doanh thông thường của doanh nghiệp. Các khoản phải trả người bán được thể hiện theo giá gốc.

13. Nguyên tắc kế toán phải trả cổ tức, lợi nhuận

Phải trả cổ tức, lợi nhuận phản ánh số cổ tức phải trả cho các cổ đông. Các khoản phải trả cổ tức được ghi nhận khi Công ty không có quyền từ chối nghĩa vụ chi trả cổ tức cho các cổ đông theo quy định của pháp luật.

14. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Chi phí phải trả bao gồm các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ mà Công ty đã nhận được nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có đủ hồ sơ, chứng từ, được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ kế toán.

15. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng phải trả được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Điều hành về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc kỳ hoạt động.

Các khoản dự phòng phải trả của Công ty bao gồm: Dự phòng bảo hành sản phẩm.

Dự phòng chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hóa được lập cho từng loại sản phẩm, hàng hóa có cam kết bảo hành. Mức trích lập dự phòng bảo hành sản phẩm, hàng hóa dựa trên doanh thu các sản phẩm, hàng hóa. Tăng, giảm số dự phòng bảo hành sản phẩm, hàng hóa cần phải trích lập tại ngày khóa sổ lập báo cáo tài chính được ghi nhận vào chi phí bán hàng.

16. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu**Cổ phiếu phổ thông**

Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết được ghi nhận theo mệnh giá. Cổ phiếu phát hành để tăng vốn điều lệ, vốn góp của cổ đông được ghi nhận theo số tiền thực tế thu được tương ứng với mệnh giá cổ phiếu phát hành thành công.

Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Số cổ tức được công bố và chi trả từ nguồn lợi nhuận chưa phân phối căn cứ vào sự phê duyệt của cổ đông trong Đại hội đồng cổ đông thường niên.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo)

17. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu, thu nhập khác***Doanh thu bán hàng hóa***

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá, đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác);
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành tại ngày khóa sổ lập Báo cáo tài chính của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày khóa sổ lập Báo cáo tài chính; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu hoạt động tài chính

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Thu nhập khác

Thu nhập khác là các khoản thu nhập từ các hoạt động không thường xuyên, ngoài các hoạt động tạo ra doanh thu từ các hoạt động chính.

18. Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp bao gồm giá vốn của sản phẩm, hàng hóa đã bán và dịch vụ đã cung cấp trong kỳ và được ghi nhận phù hợp với doanh thu trong kỳ.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo)

19. Nguyên tắc kế toán chi phí tài chính

Chi phí tài chính được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ là tổng chi phí tài chính phát sinh trong kỳ, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính, bao gồm chênh lệch tỷ giá và dự phòng tổn thất đầu tư.

20. Nguyên tắc kế toán chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp**Chi phí bán hàng**

Chi phí bán hàng là các khoản chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến quá trình tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa và cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp được ghi nhận vào chi phí trong kỳ theo cơ sở dồn tích.

Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí quản lý doanh nghiệp là các khoản chi phí phát sinh liên quan hoạt động quản lý chung của doanh nghiệp, không trực tiếp gắn với hoạt động bán hàng hoặc sản xuất và được ghi nhận vào chi phí trong kỳ theo cơ sở dồn tích.

21. Các nghĩa vụ về thuế***Thuế giá trị gia tăng (GTGT)***

Công ty áp dụng việc kê khai, tính thuế GTGT theo hướng dẫn của luật thuế hiện hành.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Công ty áp dụng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 20% trên lợi nhuận chịu thuế với hoạt động sản xuất kinh doanh thông thường và 10% với hoạt động giáo dục.

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Thuế khác

Các loại thuế, phí khác Công ty thực hiện kê khai và nộp cho cơ quan thuế theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

CÔNG TY CỔ PHẦN X20

Địa chỉ: Số 35 Phan Đình Giót, phường Phương Liệt,
Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2026

đến ngày 30/6/2026

Mẫu số B 09a - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo)

22. Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.

V. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong Báo cáo tình hình tài chính riêng giữa niên độ**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	30/6/2026	01/01/2026 (Trình bày lại)
	VND	VND
Tiền	24.067.401.457	38.847.896.326
Tiền mặt	5.291.041.247	5.335.522.295
Tiền gửi VND	15.767.484.009	31.685.053.765
Ngân hàng TMCP Quân đội - CN Thăng Long	6.803.851.823	8.652.036.672
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - CN Thanh Xuân	2.533.110.380	21.954.887.059
Ngân hàng TMCP Đông Nam Á	2.912.636.078	353.571.466
Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Khánh Hòa	2.630.527.186	291.288.311
Các ngân hàng khác	887.358.542	433.270.257
Tiền gửi USD	2.901.832.386	1.700.472.853
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - CN Thanh Xuân	2.251.150.126	1.607.701.551
Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Khánh Hòa	650.682.260	92.771.302
Tiền đang chuyển	107.043.815	126.847.413
Các khoản tương đương tiền	27.017.958.904	50.149.006.848
Ngân hàng TMCP Quân đội - CN Thăng Long (*)	12.017.958.904	25.068.972.602
Ngân hàng TMCP Đông Nam Á - CN Đồng Đa (*)	15.000.000.000	25.080.034.246
Cộng	51.085.360.361	88.996.903.174

(*) Các khoản tiền gửi tại các ngân hàng thương mại có kỳ hạn không quá 3 tháng, lãi suất theo từng hợp đồng tiền gửi.

CÔNG TY CỔ PHẦN X20

Địa chỉ: Số 35 Phan Đình Giót, phường Phương Liệt,

Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2026

đến ngày 30/6/2026

Mẫu số B 09a - DN**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)**

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo)

2. Các khoản đầu tư tài chính

Đơn vị tính: VND

a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	30/06/2026			01/01/2026 (Trình bày lại)		
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá trị dự phòng	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá trị dự phòng
a1) Ngắn hạn	100.422.054.654	100.422.054.654	-	25.713.748.218	25.713.748.218	-
<i>Tiền gửi có kỳ hạn</i>	<i>100.202.623.147</i>	<i>100.202.623.147</i>	-	<i>25.713.748.218</i>	<i>25.713.748.218</i>	-
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Nha Trang (1)	106.509.022	106.509.022	-	104.392.055	104.392.055	-
Ngân hàng TMCP Quân Đội - CN Thăng Long (1)	20.215.671.233	20.215.671.233	-	3.549.364.384	3.549.364.384	-
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - CN Láng Hạ (1)	61.791.470.289	61.791.470.289	-	17.043.073.971	17.043.073.971	-
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân (1)	5.214.178.082	5.214.178.082	-	5.016.917.808	5.016.917.808	-
Ngân hàng TMCP Đông Nam Á (1)	12.874.794.521	12.874.794.521	-	-	-	-
<i>Cho vay</i>	<i>219.431.507</i>	<i>219.431.507</i>	-	-	-	-
Công ty TNHH MTV X20 Thái Nguyên	219.431.507	219.431.507	-	-	-	-
a2) Dài hạn	17.700.000.000	17.700.000.000	-	17.700.000.000	17.700.000.000	-
<i>Cho vay</i>	<i>17.700.000.000</i>	<i>17.700.000.000</i>	-	<i>17.700.000.000</i>	<i>17.700.000.000</i>	-
Công ty TNHH MTV X20 Thái Nguyên	17.700.000.000	17.700.000.000	-	17.700.000.000	17.700.000.000	-
Cộng	118.122.054.654	118.122.054.654	-	43.413.748.218	43.413.748.218	-

(1) Các khoản tiền gửi tại các ngân hàng thương mại có kỳ hạn từ 6 tháng đến 12 tháng, lãi suất theo từng hợp đồng tiền gửi.

CÔNG TY CỔ PHẦN X20

Địa chỉ: Số 35 Phan Đình Giót, phường Phương Liệt,

Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2026

đến ngày 30/6/2026

Mẫu số B 09a - DN**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)**

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo)

(2) Hợp đồng cho vay số 01/2023/X20-X20TN ngày 15/06/2023 với hạn mức cho vay là 19.700.000.000 đồng. Thời hạn 5 năm, lãi suất 2,5%/ năm, lãi trả cuối kỳ. Phương thức cho vay là cấp vốn từng lần qua tài khoản thanh toán hoặc bù trừ công nợ. Khoản vay không có tài sản đảm bảo với mục đích để bổ sung vốn lưu động. Tại ngày 30/6/2026, số dư của khoản cho vay là 17.700.000.000 đồng.

a3) **Phải thu về cho vay là các bên liên quan:** Chi tiết trình bày tại thuyết minh số VIII.2

b) **Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác**

Đơn vị tính: VND

	30/06/2026			01/01/2026		
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Dự phòng
Đầu tư vào công ty con	61.735.835.186		(1.237.162.967)	61.735.835.186		-
Công ty TNHH MTV X20 Thanh Hóa (i)	8.000.000.000	(*)	-	8.000.000.000	(*)	-
Công ty TNHH MTV X20 Thái Nguyên	9.500.000.000	(*)	-	9.500.000.000	(*)	-
Công ty TNHH MTV X20 Nam Định (iii)	38.235.835.186	(*)	-	38.235.835.186	(*)	-
Công ty TNHH MTV X20 Nghệ An (iv)	6.000.000.000	(*)	(1.237.162.967)	6.000.000.000	(*)	-
Đầu tư vào công ty liên kết	1.659.000.000		-	1.659.000.000		-
Công ty Cổ phần 199 (v)	1.659.000.000	(*)	-	1.659.000.000	(*)	-
Cộng	63.394.835.186		(1.237.162.967)	63.394.835.186		-

- (i) Công ty TNHH MTV X20 Thanh Hóa hoạt động kinh doanh bình thường và không có sự thay đổi lớn so với năm trước. Các giao dịch phát sinh chủ yếu với Công ty là giao dịch mua bán hàng hóa, thuê gia công và cho thuê tài sản.
- (ii) Công ty TNHH MTV X20 Thái Nguyên hoạt động kinh doanh bình thường và không có sự thay đổi lớn so với năm trước. Các giao dịch phát sinh chủ yếu với Công ty là giao dịch mua bán hàng hóa, thuê gia công và cho thuê tài sản.

CÔNG TY CỔ PHẦN X20

Địa chỉ: Số 35 Phan Đình Giót, phường Phương Liệt,
Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2026
đến ngày 30/6/2026

Mẫu số B 09a - DN**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)**

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo)

- (iii) Công ty TNHH MTV X20 Nam Định hoạt động kinh doanh bình thường và không có sự thay đổi lớn so với năm trước. Các giao dịch phát sinh chủ yếu với Công ty là giao dịch mua bán hàng hóa, thuê gia công và cho thuê tài sản.
- (iv) Công ty TNHH MTV X20 Nghệ An hoạt động kinh doanh bình thường và không có sự thay đổi lớn so với năm trước. Các giao dịch phát sinh chủ yếu với Công ty là giao dịch mua bán hàng hóa, thuê gia công và cho thuê tài sản.
- (v) Công ty Cổ phần 199 hoạt động kinh doanh bình thường và không có sự thay đổi lớn so với năm trước. Các giao dịch phát sinh chủ yếu với Công ty là giao dịch mua bán hàng hóa và phân phối lợi nhuận.
- (*) Công ty chưa đánh giá được giá trị có thể thu hồi của các khoản đầu tư tài chính tại ngày kết thúc kỳ kế toán do các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị có thể thu hồi của các khoản đầu tư tài chính.

3. Phải thu của khách hàng

Đơn vị tính: VND

	30/6/2026		01/01/2026	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
a) Ngắn hạn				
Công ty TNHH MTV X20 Thái Nguyên	3.028.033.180	-	-	-
Công ty Cổ phần sản xuất và Thương mại Kim Ánh	386.269.778	-	7.051.084.952	-
Cục Quân nhu - Tổng cục Hậu cần	-	-	57.466.768.943	-
Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên	-	-	10.474.110.000	-
Tập đoàn Công nghiệp - viễn thông Quân Đội	-	-	4.204.592.012	-
Công ty TNHH PS VINA	3.350.603.435	-	-	-
Các đối tượng khác	6.497.412.451	-	9.163.188.390	-
Cộng	13.262.318.844	-	88.359.744.297	-

b) Phải thu khách hàng là các bên liên quan: Chi tiết trình bày tại thuyết minh số VIII.2

4. Trả trước cho người bán

Đơn vị tính: VND

	30/6/2026		01/01/2026	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
a) Ngắn hạn				
Công ty TNHH phát triển VBM Việt Nam	-	-	1.723.031.521	-
Công ty CP VBM Thịnh vượng	-	-	744.725.745	-
Công ty TNHH Sao Việt	3.029.940.000	-	-	-
Các đối tượng khác	400.426.952	-	605.852.962	-
Cộng	3.430.366.952	-	3.073.610.228	-

CÔNG TY CỔ PHẦN X20

Địa chỉ: Số 35 Phan Đình Giót, phường Phương Liệt,
Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2026

đến ngày 30/6/2026

Mẫu số B 09a - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo)

Đơn vị tính: VND

5. Phải thu khác

	30/6/2026		01/01/2026	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
a) Ngắn hạn	488.201.845	-	203.066.760	-
Tạm ứng	250.112.182	-	35.000.000	-
Cầm cố, ký cược, ký quỹ	29.000.000	-	10.000.000	-
Phải thu khác	32.888.883	-	38.354.254	-
Dự nợ phải trả khác	176.200.780	-	119.712.506	-
b) Dài hạn	141.847.305	-	3.900.000	-
Cầm cố, ký cược, ký quỹ	141.847.305	-	3.900.000	-
Cộng	630.049.150	-	206.966.760	-

6. Hàng tồn kho

Đơn vị tính: VND

	30/6/2026		01/01/2026	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	19.060.029.591	(38.321.891)	8.534.569.124	(197.435.170)
Công cụ, dụng cụ	278.540.374	-	94.461.742	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	10.303.777.627	-	10.619.178.135	-
Sản phẩm	23.517.890.748	-	14.091.022.172	-
Hàng hoá	3.310.876.222	-	3.057.753.092	-
Cộng	56.471.114.562	(38.321.891)	36.396.984.265	(197.435.170)

7. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	30/6/2026	01/01/2026
	VND	VND
Chi phí sửa chữa lớn	557.923.407	575.654.888
Dự án tòa nhà văn phòng	557.923.407	557.923.407
Chi phí sửa chữa khác	-	17.731.481
Xây dựng cơ bản dở dang	-	131.658.350
Lắp đặt cải tạo khu vực CF Lounge	-	131.658.350
Mua sắm TSCĐ	2.067.500.000	1.505.000.000
Phần mềm chuyên dụng cho ngành dệt may	2.067.500.000	1.505.000.000
Cộng	2.625.423.407	2.212.313.238

CÔNG TY CỔ PHẦN X20

Địa chỉ: Số 35 Phan Đình Giót, phường Phương Liệt,

Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2026

đến ngày 30/6/2026

Mẫu số B 09a - DN**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)**

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo)

8. Tăng giảm tài sản cố định hữu hình

Đơn vị tính: VND

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
<i>Nguyên giá</i>						
Số dư ngày 01/01/2026	232.211.185.349	65.811.702.670	18.596.757.431	7.290.410.466	5.094.292.127	329.004.348.043
Mua trong kỳ	63.208.350	1.322.764.311	-	283.123.019	-	1.669.095.680
Đầu tư XDCB hoàn thành	2.720.977.674	-	-	-	-	2.720.977.674
Thanh lý, nhượng bán	-	(3.090.912.920)	-	-	-	(3.090.912.920)
Số dư ngày 30/06/2026	234.995.371.373	64.043.554.061	18.596.757.431	7.573.533.485	5.094.292.127	330.303.508.477
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>						
Số dư ngày 01/01/2026	155.463.086.590	56.713.685.480	13.099.263.258	5.639.316.698	4.380.292.127	235.295.644.153
Khấu hao trong kỳ	5.145.343.784	2.189.287.478	711.597.802	401.393.450	-	8.447.622.514
Thanh lý, nhượng bán	-	(3.090.912.920)	-	-	-	(3.090.912.920)
Số dư ngày 30/06/2026	160.608.430.374	55.812.060.038	13.810.861.060	6.040.710.148	4.380.292.127	240.652.353.747
<i>Giá trị còn lại</i>						
Tại ngày 01/01/2026	76.748.098.759	9.098.017.190	5.497.494.173	1.651.093.768	714.000.000	93.708.703.890
Tại ngày 30/06/2026	74.386.940.999	8.231.494.023	4.785.896.371	1.532.823.337	714.000.000	89.651.154.730

Nguyên giá TSCĐ cuối kỳ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng với giá trị là 109.254.270.408 đồng (Tại ngày 31/12/2025 là 101.623.784.838 đồng)

CÔNG TY CỔ PHẦN X20

Địa chỉ: Số 35 Phan Đình Giót, phường Phương Liệt,
Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2026
đến ngày 30/6/2026

Mẫu số B 09a - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo)

9. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

Đơn vị tính: VND

Khoản mục	Quyền sử dụng đất	Chương trình phần mềm	Cộng
<i>Nguyên giá</i>			
Số dư ngày 01/01/2026	9.504.466.000	1.886.694.220	11.391.160.220
Mua trong kỳ	-	395.000.000	395.000.000
Số dư ngày 30/06/2026	9.504.466.000	2.281.694.220	11.786.160.220
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>			
Số dư ngày 01/01/2026	-	1.119.397.653	1.119.397.653
Khấu hao trong kỳ	-	203.784.463	203.784.463
Số dư ngày 30/06/2026	-	1.323.182.116	1.323.182.116
<i>Giá trị còn lại</i>			
Tại ngày 01/01/2026	9.504.466.000	767.296.567	10.271.762.567
Tại ngày 30/06/2026	9.504.466.000	958.512.104	10.462.978.104

Nguyên giá TSCĐ cuối kỳ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng với giá trị là 737.167.720 đồng (Tại ngày 31/12/2025 là 333.367.720 đồng)

Chi tiết danh mục các tài sản cố định vô hình đang hiện hữu có giá trị từ 10% tổng giá trị tài sản cố định vô hình trở lên:

Nguyên giá
30/6/2026
VND

Tên tài sản cố định vô hình
Quyền sử dụng đất xí nghiệp 8
Quyền sử dụng khu đất tại số 1 ngách 64/3 Phan Đình Giót
Cộng

5.912.566.000
3.591.900.000
9.504.466.000

10. Chi phí chờ phân bổ**a) Ngắn hạn**

Chi phí công cụ dụng cụ xuất dùng chờ phân bổ
Chi phí bảo hiểm chờ phân bổ
Dịch vụ Google Workspace
Chi phí chờ phân bổ khác

30/6/2026
VND
1.940.892.703
1.449.314.317

910.683.425
326.177.799
334.851.600
369.179.879
1.091.345.589
132.303.982
225.664.746

b) Dài hạn

Chi phí công cụ dụng cụ xuất dùng chờ phân bổ
Chi phí sửa chữa, cải tạo chờ phân bổ
Chi phí chờ phân bổ khác

9.817.559.357
2.463.378.128
6.924.284.044
429.897.185
13.217.253.831
9.475.064.702
3.499.505.181
242.683.948

Cộng

11.758.452.060
14.666.568.148

CÔNG TY CỔ PHẦN X20

Địa chỉ: Số 35 Phan Đình Giót, phường Phương Liệt,
Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2026

đến ngày 30/6/2026

Mẫu số B 09a - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo)

11. Phải trả người bán

	30/6/2026 VND	01/01/2026 VND
a) Ngắn hạn		
Công ty TNHH MTV X20 Nghệ An	5.304.012.133	9.851.281.270
Công ty TNHH MTV X20 Thanh Hóa	2.492.187.568	10.639.026.308
Công ty TNHH MTV X20 Thái Nguyên	-	2.234.214.807
Công ty TNHH MTV X20 Nam Định	38.848.850.898	12.185.668.628
Công ty CP Đầu tư phát triển hạ tầng và dệt may Đông Bắc	-	6.278.630.486
Công ty TNHH MTV SX & TM Sao Vàng	-	7.408.954.162
Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại tổng hợp Nam Hà Nội	6.203.170.096	-
Công ty Cổ phần 199	-	30.648.912
Các đối tượng khác	11.288.097.822	36.778.369.189
Cộng	64.136.318.517	85.406.793.762

b) Phải trả người bán là các bên liên quan: Chi tiết trình bày tại thuyết minh số VIII.2

12. Người mua trả tiền trước

	30/6/2026 VND	01/01/2026 VND
a) Ngắn hạn		
Cục Quân nhu - Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật	13.131.007.320	-
Bình chủng Hoá học	3.258.000.000	-
Cục Hậu cần - kỹ thuật/ Bộ đội biên phòng	1.394.167.000	-
Các đối tượng khác	1.499.082.690	593.560.976
Cộng	19.282.257.010	593.560.976

b) Người mua trả tiền trước là các bên liên quan: Chi tiết trình bày tại thuyết minh số VIII.2

13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Đơn vị tính: VND

Khoản mục	01/01/2026	Số phải nộp trong kỳ	Số đã thực nộp trong kỳ	30/6/2026
a) Phải nộp				
Thuế GTGT	5.416.138.083	4.672.238.321	9.629.704.865	458.671.539
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.351.958.107	178.376.519	1.530.334.626	-
Thuế thu nhập cá nhân	141.773.533	957.981.552	1.021.419.782	78.335.303
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	352.000.000	352.000.000	-
Các loại thuế khác	11.096.123	435.927.433	428.143.015	18.880.541
Cộng	6.920.965.846	6.596.523.825	12.961.602.288	555.887.383

CÔNG TY CỔ PHẦN X20

Địa chỉ: Số 35 Phan Đình Giót, phường Phương Liệt,
Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2026

đến ngày 30/6/2026

Mẫu số B 09a - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo)

b) Phải thu

Thuế GTGT đầu ra	-	-	538.483	538.483
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-	1.066.740.713	1.066.740.713
Thuế thu nhập cá nhân	-	-	125.376.854	125.376.854
Cộng	-	-	1.192.656.050	1.192.656.050

14. Phải trả cổ tức, lợi nhuận

	30/6/2026	01/01/2026
	VND	VND
<i>Ngắn hạn</i>		
Phải trả về cổ tức	221.700.000	221.700.000
Cộng	221.700.000	221.700.000

15. Chi phí phải trả

	30/6/2026	01/01/2026
	VND	VND
<i>Ngắn hạn</i>		
Trích trước tiền lương nghỉ phép	200.000.000	887.107.419
Trích trước tiền thuê đất	2.450.004.681	1.673.952.932
Trích trước chi phí Dự án xây dựng nhà chung cư	958.834.999	958.834.999
Trích trước chi phí Tư vấn chiến lược và quản trị vận hành công ty	600.000.000	600.000.000
Trích trước chi phí thuê kho	984.690.750	-
Trích trước chi phí khác	324.331.253	478.864.842
Cộng	5.517.861.683	4.598.760.192

16. Doanh thu chờ phân bổ

	30/6/2026	01/01/2026
	VND	VND
<i>Ngắn hạn</i>		
Doanh thu cho thuê	324.000.000	324.000.000
Doanh thu bán phòng nghỉ	37.363.638	45.000.002
Cộng	361.363.638	369.000.002

17. Phải trả khác

	30/6/2026	01/01/2026
	VND	VND
<i>a) Ngắn hạn</i>		
Kinh phí công đoàn, BHXH, BHYT, BHTN	700.992.760	491.085.721
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	106.400.000	105.000.000
Các khoản phải trả, phải nộp khác	2.063.122.269	8.529.217.967
Trợ cấp thôi việc	24.385.033	24.385.033
Các quỹ khác của Công ty	15.827.000	15.827.000

CÔNG TY CỔ PHẦN X20

Địa chỉ: Số 35 Phan Đình Giót, phường Phương Liệt,
Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2026
đến ngày 30/6/2026

Mẫu số B 09a - DN**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)**

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo)

Phải trả khen thưởng thi đua	-	1.880.820.000
Trích lợi nhuận quản lý và vận hành nhà khách	1.400.000.000	-
Các khoản phải trả, phải nộp khác	622.910.236	6.608.185.934
Dư có TK138	1.037.669	-
b) Dài hạn	1.850.000.000	1.850.000.000
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	1.850.000.000	1.850.000.000
Công ty Cổ phần Dịch vụ và Thương mại HHK Việt Nam	1.010.000.000	1.010.000.000
Công ty Cổ phần Cái Mép	500.000.000	500.000.000
Công ty TNHH Quản lý Tài sản PT	325.000.000	325.000.000
Các đối tượng khác	15.000.000	15.000.000
Cộng	4.721.552.698	10.975.303.688

c) Phải trả khác là các bên liên quan: Chi tiết trình bày tại thuyết minh số VIII.2

18. Dự phòng phải trả

	30/6/2026	01/01/2026
	VND	VND
Ngắn hạn		
Dự phòng bảo hành sản phẩm, hàng hóa	10.491.592.829	11.022.616.893
Cộng	10.491.592.829	11.022.616.893

19. Vốn chủ sở hữu

a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

Khoản mục	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư ngày 01/01/2025	172.500.000.000	56.635.639.925	47.231.477.314	276.367.117.239
Lãi trong năm trước	-	-	28.029.231.026	28.029.231.026
Chia cổ tức	-	-	(17.250.000.000)	(17.250.000.000)
Trích các quỹ	-	12.081.734.449	(23.022.448.164)	(10.940.713.715)
Phân chia lợi nhuận quản lý vận hành nhà khách	-	-	(3.000.000.000)	(3.000.000.000)
Số dư ngày 31/12/2025	172.500.000.000	68.717.374.374	31.988.260.176	273.205.634.550
Lãi trong kỳ này	-	-	727.691.114	727.691.114
Trích các quỹ (*)	-	5.000.000.000	(10.008.260.176)	(5.008.260.176)
Phân chia lợi nhuận quản lý vận hành nhà khách	-	-	(1.400.000.000)	(1.400.000.000)
Số dư ngày 30/06/2026	172.500.000.000	73.717.374.374	21.307.691.114	267.525.065.488

(*) Phân phối lợi nhuận năm 2025 theo Nghị quyết số 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/6/2026 của Đại hội đồng cổ đông.

CÔNG TY CỔ PHẦN X20

Địa chỉ: Số 35 Phan Đình Giót, phường Phương Liệt,
Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2026
đến ngày 30/6/2026

Mẫu số B 09a - DN**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)**

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo)

b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu	30/6/2026	01/01/2026
	VND	VND
Bộ Quốc phòng	123.711.900.000	123.711.900.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Cái Mép	5.000.000.000	5.000.000.000
Các đối tượng khác	43.788.100.000	43.788.100.000
Cộng	172.500.000.000	172.500.000.000
c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận		
	Từ 01/01/2026 đến 30/6/2026 VND	Từ 01/01/2025 đến 30/6/2025 VND
Vốn góp của chủ sở hữu	172.500.000.000	172.500.000.000
Vốn góp đầu kỳ	-	-
Vốn góp tăng trong kỳ	-	-
Vốn góp giảm trong kỳ	172.500.000.000	172.500.000.000
Vốn góp cuối kỳ	-	17.250.000.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia		
d) Cổ phiếu		
	30/6/2026 Cổ phiếu	01/01/2026 Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	17.250.000	17.250.000
Số lượng cổ phiếu bán ra công chúng	17.250.000	17.250.000
Cổ phiếu phổ thông	17.250.000	17.250.000
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	17.250.000	17.250.000
Cổ phiếu phổ thông	17.250.000	17.250.000
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng/Cổ phiếu		
e) Cổ tức		
Theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông số 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/6/2026 thì Công ty chia cổ tức 10% trên Vốn điều lệ với số tiền là 17.250.000.000 đồng. Ngày 03/7/2026, Công ty đã có thông báo số 1032/TB-CTCP về việc chia cổ tức bằng tiền mặt, theo đó ngày đăng ký cuối cùng là 25/8/2026, ngày thanh toán cổ tức là 10/9/2026.		
20. Các khoản mục ngoài Báo cáo tình hình tài chính riêng giữa niên độ		
a) Ngoại tệ các loại		
	30/6/2026	01/01/2026
Dollar Mỹ (USD)	85.640,65	67.483,77

CÔNG TY CỔ PHẦN X20

Địa chỉ: Số 35 Phan Đình Giót, phường Phương Liệt,
Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2026
đến ngày 30/6/2026

Mẫu số B 09a - DN**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)**

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo)

b) Nợ khó đòi đã xử lý

	Đơn vị tính: VND	
	30/6/2026	01/01/2026
Công ty Cổ phần Cái Mép	8.912.276.971	8.912.276.971
Uniao Suprimentos Militares Ltda Ep	36.058.808	36.058.808
Công ty TNHH Pearl Global Việt Nam	997.191.910	997.191.910
CK Diaz General Merchandise	1.450.952.832	1.450.952.832
Công ty Xây dựng 472 - BĐ12	208.881.400	208.881.400

VI. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ**1. Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Từ 01/01/2026 đến 30/6/2026 VND	Từ 01/01/2025 đến 30/6/2025 VND
a) Doanh thu		
Doanh thu bán hàng hóa	393.893.398.759	350.668.132.532
Doanh thu cung cấp dịch vụ	50.653.878.068	34.937.704.256
Cộng	444.547.276.827	385.605.836.788

b) Doanh thu đối với các bên liên quan: Chi tiết trình bày tại thuyết minh số VIII.2**2. Giá vốn hàng bán**

	Từ 01/01/2026 đến 30/6/2026 VND	Từ 01/01/2025 đến 30/6/2025 VND
Giá vốn bán hàng hóa	364.447.813.058	330.357.816.179
Giá vốn cung cấp dịch vụ	35.015.080.230	26.023.567.951
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(159.113.279)	(465.963.861)
Cộng	399.303.780.009	355.915.420.269

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Từ 01/01/2026 đến 30/6/2026 VND	Từ 01/01/2025 đến 30/6/2025 VND
a) Doanh thu hoạt động tài chính		
Lãi tiền gửi ngân hàng, lãi cho vay	3.493.055.333	1.801.819.939
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ	3.913.549	27.108.250
Lãi chênh lệch tỷ giá đánh giá lại cuối kỳ	17.630.235	43.731.660
Cộng	3.514.599.117	1.872.659.849

b) Doanh thu hoạt động tài chính đối với các bên liên quan: Chi tiết trình bày tại thuyết minh số VIII.2

CÔNG TY CỔ PHẦN X20

Địa chỉ: Số 35 Phan Đình Giót, phường Phương Liệt,
Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2026
đến ngày 30/6/2026

Mẫu số B 09a - DN**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)**

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo)

4. Chi phí tài chính

	Từ 01/01/2026 đến 30/6/2026 VND	Từ 01/01/2025 đến 30/6/2025 VND
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ	3.467	21.704.693
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư tài chính	1.237.162.967	-
Cộng	1.237.166.434	21.704.693

5. Thu nhập khác

	Từ 01/01/2026 đến 30/6/2026 VND	Từ 01/01/2025 đến 30/6/2025 VND
a) Thu nhập khác		
Thu nhập từ thanh lý tài sản cố định	55.110.000	18.358.558
Thu nhập từ nhận hỗ trợ, đền bù	3.469.089	1.215.226.910
Thu nhập khác	640.150	5.938.987
Cộng	59.219.239	1.239.524.455

b) **Thu nhập khác đối với các bên liên quan:** Chi tiết trình bày tại thuyết minh số VIII.2

6. Chi phí khác

	Từ 01/01/2026 đến 30/6/2026 VND	Từ 01/01/2025 đến 30/6/2025 VND
Tiền phạt chậm nộp thuế và lãi chậm nộp bảo hiểm	50.774	-
Chi phí khác	461.848	281
Cộng	512.622	281

7. Chi phí bán hàng và Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Từ 01/01/2026 đến 30/6/2026 VND	Từ 01/01/2025 đến 30/6/2025 VND
a) Các khoản chi phí bán hàng phát sinh trong kỳ	6.264.448.599	4.619.715.328
Chi phí nhân viên bán hàng	1.665.349.546	1.087.924.027
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	935.002.882	864.560.602
Chi phí dụng cụ đồ dùng	59.872.138	128.477.444
Chi phí khấu hao TSCĐ	-	77.320.502
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.751.935.430	1.032.132.779
Chi phí bằng tiền khác	(147.711.397)	1.429.299.974
b) Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong kỳ	40.816.934.268	29.791.622.144
Chi phí nhân viên quản lý	22.929.455.416	14.487.330.012
Chi phí nguyên vật liệu quản lý	382.493.169	584.359.718

CÔNG TY CỔ PHẦN X20

Địa chỉ: Số 35 Phan Đình Giót, phường Phương Liệt,
Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2026
đến ngày 30/6/2026

Mẫu số B 09a - DN**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)**

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo)

Chi phí đồ dùng văn phòng	1.959.535.042	1.981.621.265
Chi phí khấu hao TSCĐ	1.784.751.415	2.033.612.973
Thuế, phí, lệ phí	941.586.357	1.321.638.074
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.747.903.428	3.792.785.447
Chi phí bằng tiền khác	11.071.209.441	5.590.274.655
c) Các khoản ghi giảm chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp	(407.814.382)	(9.018.082.056)
Hoàn nhập dự phòng bảo hành sản phẩm	(407.814.382)	(2.531.029.275)
Hoàn nhập quỹ phát triển khoa học công nghệ	-	(4.500.000.000)
Hoàn nhập dự phòng quỹ lương	-	(1.987.052.781)

8. Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố

	Từ 01/01/2026 đến 30/6/2026 VND	Từ 01/01/2025 đến 30/6/2025 VND
Giá mua hàng hóa đã bán	151.451.373.823	102.306.369.319
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	198.396.503.673	213.985.877.218
Chi phí nhân công	58.292.028.067	39.023.844.163
Chi phí khấu hao tài sản cố định	8.371.621.508	9.738.675.078
Chi phí dịch vụ mua ngoài	14.672.141.844	11.402.184.023
Chi phí bằng tiền khác	14.793.679.579	4.851.725.884
Cộng	445.977.348.494	381.308.675.685

9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Từ 01/01/2026 đến 30/6/2026 VND	Từ 01/01/2025 đến 30/6/2025 VND
Hoạt động sản xuất kinh doanh thông thường		
Lợi nhuận kế toán trước thuế thu nhập doanh nghiệp	820.097.564	7.057.745.707
Chi phí không được trừ khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp	28.800.000	-
Thu nhập tính thuế thu nhập doanh nghiệp	848.897.564	7.057.745.707
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	20%	20%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế hoạt động sản xuất kinh doanh thông thường năm hiện hành	169.779.512	1.411.549.141
Hoạt động ưu đãi thuế TNDN		
Lợi nhuận kế toán trước thuế thu nhập doanh nghiệp	85.970.069	329.894.726
Thu nhập tính thuế thu nhập doanh nghiệp	85.970.069	329.894.726
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	10%	10%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế hoạt động ưu đãi thuế năm hiện hành	8.597.007	32.989.473

CÔNG TY CỔ PHẦN X20

Địa chỉ: Số 35 Phan Đình Giót, phường Phương Liệt,
Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2026
đến ngày 30/6/2026

Mẫu số B 09a - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo)

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập năm chịu thuế hiện hành	178.376.519	1.444.538.614
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	178.376.519	1.444.538.614

10. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu không trình bày trên báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này mà được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/6/2026 của Công ty theo hướng dẫn tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 30 - Lãi cơ bản trên cổ phiếu.

VII. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng giữa niên độ

1. Các giao dịch không bằng tiền ảnh hưởng đến Báo cáo lưu chuyển tiền tệ trong tương lai

	Từ 01/01/2026 đến 30/6/2026 VND	Từ 01/01/2025 đến 30/6/2025 VND
Chuyển công nợ phải thu thành phải thu về cho vay	-	1.224.637.766

VIII Những thông tin khác

1. Các cam kết

Công ty ký các hợp đồng thuê đất với Nhà nước nhằm mục đích phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh tại các địa phương mà Công ty có cơ sở kinh doanh. Theo các hợp đồng này, Công ty phải trả tiền thuê đất cho đến ngày đáo hạn hợp đồng theo các quy định hiện hành.

2. Những sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông số 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/6/2026 thì Công ty chia cổ tức 10% trên Vốn điều lệ với số tiền là 17.250.000.000 đồng. Ngày 03/7/2026, Công ty đã có thông báo số 1032/TB-CTCP về việc chia cổ tức bằng tiền mặt, theo đó ngày đăng ký cuối cùng là 25/8/2026, ngày thanh toán cổ tức là 10/9/2026.

Ban Điều hành Công ty khẳng định rằng, theo nhận định của Ban Điều hành, xét trên các khía cạnh trọng yếu, ngoài sự kiện nêu trên không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày khóa sổ kế toán làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/6/2026.

3. Nghiệp vụ và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty gồm: Các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

a) Danh sách các bên liên quan:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty TNHH MTV X20 Thanh Hóa	Công ty con
Công ty TNHH MTV X20 Nam Định	Công ty con
Công ty TNHH MTV X20 Thái Nguyên	Công ty con
Công ty TNHH MTV X20 Nghệ An	Công ty con
Bộ Quốc Phòng	Cổ đông sở hữu 71,72% vốn
Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật	Đơn vị trực thuộc Bộ Quốc Phòng
Cục Hậu cần - Tổng Cục Hậu cần - Kỹ thuật	Đơn vị trực thuộc Bộ Quốc Phòng

Địa chỉ: Số 35 Phan Đình Giót, phường Phương Liệt,
Thành phố Hà Nội

đến ngày 30/6/2026

Mẫu số B 09a - DN

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo)

Cục Quân nhu - Tổng Cục Hậu cần - Kỹ thuật
Cục Quân y - Tổng Cục Hậu cần - Kỹ thuật
Cục Chính trị - Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật
Bộ Tham mưu - Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật
Cục Hậu cần - kỹ thuật/ Bộ đội biên phòng
Công ty Cổ phần 22
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty 28
Công ty Cổ phần 26
Chi nhánh Công ty Cổ phần 32 tại Đắk Lắk
Chi nhánh Công ty Cổ phần 32 tại Hà Nội
Chi nhánh Công ty TNHH MTV Tổng Công ty 28
Công ty Cổ phần 199
Ông Chu Văn Đệ
Ông Hoàng Sỹ Tâm
Ông Hà Chí Khoa

Ông Phạm Văn Đông
Ông Lê Văn Nghĩa
Ông Lê Thiết Hùng

Ông Đỗ Hoàng Sơn
Ông Nguyễn Hữu Tâm
Bà Ngô Thị Hoa
Ông Nguyễn Đức Tuấn
Bà Phan Thị Thủy
Ông Nguyễn Văn Vinh

Đơn vị trực thuộc Bộ Quốc Phòng
Đơn vị trực thuộc Bộ Quốc Phòng
Đơn vị trực thuộc Bộ Quốc Phòng
Đơn vị trực thuộc Bộ Quốc Phòng
Đơn vị trực thuộc Bộ Quốc Phòng
Đơn vị trực thuộc Bộ Quốc Phòng
Đơn vị trực thuộc Bộ Quốc Phòng
Đơn vị trực thuộc Bộ Quốc Phòng
Đơn vị trực thuộc Bộ Quốc Phòng
Công ty liên kết
Chủ tịch HĐQT
Phó Chủ tịch HĐQT - Tổng Giám đốc
Thành viên HĐQT (Miễn nhiệm từ ngày 27/6/2025) - Phó Tổng giám đốc (Miễn nhiệm từ ngày 01/3/2025)
Thành viên HĐQT - Phó Tổng giám đốc
Thành viên HĐQT - Phó Tổng giám đốc
Thành viên HĐQT (Bổ nhiệm từ ngày 22/6/2026) - Phó Tổng giám đốc (Bổ nhiệm từ ngày 7/4/2026)
Thành viên HĐQT độc lập
Thành viên HĐQT độc lập
Kế toán trưởng
Trưởng Ban kiểm soát
Thành viên Ban kiểm soát
Thành viên Ban kiểm soát

b) Trong kỳ, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan

	Từ 01/01/2026 đến 30/6/2026 VND	Từ 01/01/2025 đến 30/6/2025 VND
Doanh thu thuần về bán hàng hóa, sản phẩm	349.608.926.186	258.286.619.801
Công ty TNHH MTV X20 Nam Định	165.278.104	35.213.739
Công ty TNHH MTV X20 Thái Nguyên	955.639.356	701.344.992
Công ty TNHH MTV X20 Nghệ An	378.630	-
Cục Quân nhu - Tổng Cục Hậu cần - Kỹ thuật	333.404.455.816	254.988.759.670
Công ty Cổ phần 26	15.083.174.280	-
Chi nhánh Công ty TNHH MTV Tổng Công ty 28	-	2.561.301.400
Cục đối ngoại - Bộ Quốc phòng	425.989.815	-
Doanh thu bán và cho thuê tài sản, mặt bằng	8.027.365.860	8.542.136.668
Công ty TNHH MTV X20 Thanh Hóa	880.686.872	1.231.686.872

CÔNG TY CỔ PHẦN X20

Địa chỉ: Số 35 Phan Đình Giót, phường Phương Liệt,
Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2026
đến ngày 30/6/2026

Mẫu số B 09a - DN**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)**

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo)

Công ty TNHH MTV X20 Nam Định	4.466.336.834	4.630.107.642
Công ty TNHH MTV X20 Thái Nguyên	1.413.230.836	1.413.230.836
Công ty TNHH MTV X20 Nghệ An	1.267.111.318	1.267.111.318
Thu nhập khác	25.958.279	-
Công ty TNHH MTV X20 Nam Định	25.958.279	-
Mua hàng	300.272.453.358	256.427.652.849
Công ty TNHH MTV X20 Thanh Hóa	7.951.203.806	5.374.110.458
Công ty TNHH MTV X20 Nam Định	262.539.918.727	224.763.318.242
Công ty TNHH MTV X20 Thái Nguyên	10.049.491.980	6.192.911.768
Công ty TNHH MTV X20 Nghệ An	17.267.448.861	12.791.545.052
Chi nhánh Công ty Cổ phần 32 tại Hà Nội	529.902.777	368.713.708
Chi nhánh Công ty Cổ phần 32 tại Đắk Lắk	864.637.200	859.036.500
Công ty TNHH MTV Tổng công ty 28	208.052.480	309.701.677
Chi nhánh Công ty TNHH MTV Tổng Công ty 28	-	5.755.301.297
Công ty Cổ phần 22	683.629.495	-
Công ty Cổ phần 26	178.168.032	13.014.147
Lãi cho vay	219.431.507	244.226.027
Công ty TNHH MTV X20 Thái Nguyên	219.431.507	244.226.027
Phải trả khác	1.400.000.000	-
Công ty TNHH MTV X20 Nam Định	1.400.000.000	-
Cổ tức phải trả	-	12.371.190.000
Bộ Quốc Phòng	-	12.371.190.000
c) Số dư với các bên liên quan	30/6/2026	01/01/2026
	VND	VND
Phải thu của khách hàng	3.028.033.180	57.478.618.943
Công ty TNHH MTV X20 Thái Nguyên	3.028.033.180	-
Cục Quân nhu - Tổng Cục Hậu cần - Kỹ thuật	-	57.466.768.943
Công ty Cổ phần 22	-	11.850.000
Phải thu về cho vay	17.919.431.507	17.700.000.000
Công ty TNHH MTV X20 Thái Nguyên	17.919.431.507	17.700.000.000
Phải trả người bán	47.872.833.995	37.909.128.890
Công ty TNHH MTV X20 Nghệ An	5.304.012.133	9.851.281.270
Công ty TNHH MTV X20 Thanh Hóa	2.492.187.568	10.639.026.308
Công ty TNHH MTV X20 Thái Nguyên	-	2.234.214.807
Công ty TNHH MTV X20 Nam Định	38.848.850.898	12.185.668.628
Công ty Cổ phần 199	-	30.648.912
Công ty Cổ phần 22	159.534.000	-
Công ty Cổ phần 26	113.203.260	1.214.324.743
Chi nhánh Công ty Cổ phần 32 tại Hà Nội	572.295.000	477.976.000

CÔNG TY CỔ PHẦN X20

Địa chỉ: Số 35 Phan Đình Giót, phường Phương Liệt,
Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2026
đến ngày 30/6/2026

Mẫu số B 09a - DN**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)**

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo)

Chi nhánh Công ty Cổ phần 32 tại Đắk Lắk	382.751.136	847.492.036
Kho 205 – Cục Quân nhu – Tổng cục Hậu cần	-	428.496.186
Người mua trả tiền trước	14.525.174.320	-
Cục Quân nhu - Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật	13.131.007.320	-
Cục Hậu cần - kỹ thuật/ Bộ đội biên phòng	1.394.167.000	-
Phải trả khác	1.400.000.000	1.000.000.000
Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật	1.400.000.000	500.000.000
Cục Chính trị - Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật	-	200.000.000
Bộ Tham mưu - Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật	-	300.000.000

d) Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

Thu nhập của các thành viên chủ chốt được hưởng trong kỳ như sau:

	Từ 01/01/2026 đến 30/6/2026 VND	Từ 01/01/2025 đến 30/6/2025 VND
Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt	2.274.202.129	1.757.974.666
Thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị	28.800.000	7.200.000
Thu nhập và thù lao của các thành viên Ban Kiểm soát	45.600.000	75.200.000
Cộng	2.348.602.129	1.840.374.666

Chi tiết từng thành viên như sau:

Họ tên	Chức danh	Từ 01/01/2026 đến 30/6/2026 VND	Từ 01/01/2025 đến 30/6/2025 VND
Ông Chu Văn Đệ	Chủ tịch Hội đồng quản trị	551.145.675	409.419.067
Ông Hoàng Sỹ Tâm	Phó Chủ tịch HĐQT - Tổng Giám đốc	435.077.018	378.097.833
Ông Hà Chí Khoa	Thành viên HĐQT - Phó Tổng giám đốc (Miễn nhiệm từ ngày 01/3/2025)	-	91.520.598
Ông Phạm Văn Đông	Thành viên HĐQT - Phó Tổng giám đốc	390.687.987	297.900.857
Ông Lê Văn Nghĩa	Thành viên HĐQT - Phó Tổng giám đốc	391.644.530	298.836.444
Ông Lê Thiết Hùng	Thành viên HĐQT (Bỏ nhiệm từ ngày 22/6/2026) - Phó Tổng giám đốc (Bỏ nhiệm từ ngày 7/4/2026)	165.223.822	-
Bà Ngô Thị Hoa	Kế toán trưởng	340.423.097	282.199.867
Ông Đỗ Hoàng Sơn	Thành viên HĐQT độc lập	14.400.000	2.400.000
Ông Nguyễn Hữu Tâm	Thành viên HĐQT độc lập	14.400.000	4.800.000
Ông Nguyễn Đức Tuấn	Trưởng ban kiểm soát (không chuyên trách)	26.400.000	39.200.000

CÔNG TY CỔ PHẦN X20

Địa chỉ: Số 35 Phan Đình Giót, phường Phương Liệt,
Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2026
đến ngày 30/6/2026

Mẫu số B 09a - DN**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)**

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo)

Bà Phan Thị Thủy	Thành viên Ban kiểm soát	9.600.000	26.400.000
Ông Nguyễn Văn Vinh	Thành viên Ban kiểm soát	9.600.000	9.600.000
Cộng		2.348.602.129	1.840.374.666

4. Thông tin so sánh

Là số liệu được lấy từ Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/6/2025 và Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 của Công ty Cổ phần X20 đã được soát xét và kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam.

Như đã trình bày tại Thuyết minh số III.3, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026, Công ty đã áp dụng Thông tư số 99. Theo đó, một số số liệu năm trước và kỳ trước đã được trình bày lại để phù hợp với việc so sánh với số liệu của kỳ này, cụ thể như sau:

Tên chỉ tiêu	Mã số	Số đã báo cáo	Phân loại lại	Số sau phân loại lại
		VND	VND	VND
Báo cáo tình hình tài chính riêng tại ngày 01/01/2026				
Các khoản tương đương tiền		50.000.000.000	149.006.848	50.149.006.848
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn		25.604.122.466	109.625.752	25.713.748.218
Phải thu về cho vay		17.700.000.000	(17.700.000.000)	-
Phải thu ngắn hạn khác		461.699.360	(258.632.600)	203.066.760
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn dài hạn		-	17.700.000.000	17.700.000.000
Phải trả cổ tức, lợi nhuận		-	221.700.000	221.700.000
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng giữa niên độ cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/6/2025				
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(1.820.178.497)	1.633.276	(1.818.545.221)
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		1.557.593.912	(1.633.276)	1.555.960.636

Phê duyệt, ngày 24 tháng 8 năm 2026

CÔNG TY CỔ PHẦN X20**Chủ tịch Hội đồng quản trị****Người lập biểu****Kế toán trưởng**

Trần Thị Thúy Hằng

Ngô Thị Hoa**Chu Văn Đệ**